

MARKET INSIGHTS REPORTS

14/04/2023

NÉM ĐÁ DÒ ĐƯỜNG

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng không phải là mẫu hình kỹ thuật tích cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index có phiên giảm giá mạnh. Về lý thuyết, chỉ số vẫn nằm trong mẫu hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy với hỗ trợ là đường viền cổ quanh khu vực 1047 (Mô hình lý thuyết thường có sự kiểm tra lại đường viền cổ). (ii) VN-Index vận động theo mẫu hình Bearish Garley – Trong lần gần nhất xuất hiện mẫu hình này là ngày 19/1/2023 chỉ số đã điều chỉnh giảm – Về mục tiêu giá mẫu hình này có mục tiêu giá 1,018 điểm. (iii) Mốc hỗ trợ 1,047 điểm là mốc hỗ trợ của mô hình V-Top. Như vậy, có thể thấy vùng giá 1,047 điểm sẽ là vùng hỗ trợ quan trọng ban đầu và vùng giá 1,018 điểm sẽ là hỗ trợ quan trọng thứ 2. Dù theo mô hình nào, có vẻ chúng ta cũng vẫn ở trong khung đi ngang 1,000 – 1,100 điểm. (iv) Thông tin chính phủ Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất trong năm 2023 theo chúng tôi cũng là thông tin hỗ trợ rất mạnh đối với thị trường. Với thông tin này, nhóm doanh nghiệp có doanh thu lớn sẽ hưởng lợi lớn bởi số thuế VAT chậm nộp và thép là một ngành sẽ có sự hỗ trợ rất lớn. Hầu hết cổ phiếu thép đang ở trong mô hình sóng 4 giảm giá và đã chạm hỗ trợ bởi vậy, chúng ta có thể kỳ vọng sóng 5 của nhóm này hình thành qua đó có thể giúp thị trường tạm dừng giảm giá và đi lên trở lại.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 64.28% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên ngày mai vào phiên giao dịch ngày đầu tuần. Hỗ trợ vùng 1,047 điểm và kháng cự là vùng 1,100 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Sản lượng sản xuất ngành xi măng trong 3T đầu năm;
- Sản lượng sản xuất của ngành thép trong 3T đầu năm;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số sẽ giao dịch giảm điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	442
Số cổ phiếu không có giao dịch	36
Số cổ phiếu tăng giá	95 / 19.87%
Số cổ phiếu giảm giá	303 / 63.39%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80 / 16.74%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	237
Số cổ phiếu không có giao dịch	104
Số cổ phiếu tăng giá	57 / 16.72%
Số cổ phiếu giảm giá	121 / 35.48%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	163 / 47.80%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	400
Số cổ phiếu không có giao dịch	456
Số cổ phiếu tăng giá	126 / 14.72%
Số cổ phiếu giảm giá	174 / 20.33%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	556 / 64.95%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	21,039,553	31,604,114	-10,564,561
% KL toàn thị trường	2,67%	4,02%	
Giá trị	573,47 tỷ	791,50 tỷ	-218,03 tỷ
% GT toàn thị trường	4,79%	6,60%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,064,384	871,486	192,898
% KL toàn thị trường	0,95%	0,78%	
Giá trị	25,62 tỷ	11,97 tỷ	13,65 tỷ
% GT toàn thị trường	1,79%	0,84%	

UPCOM

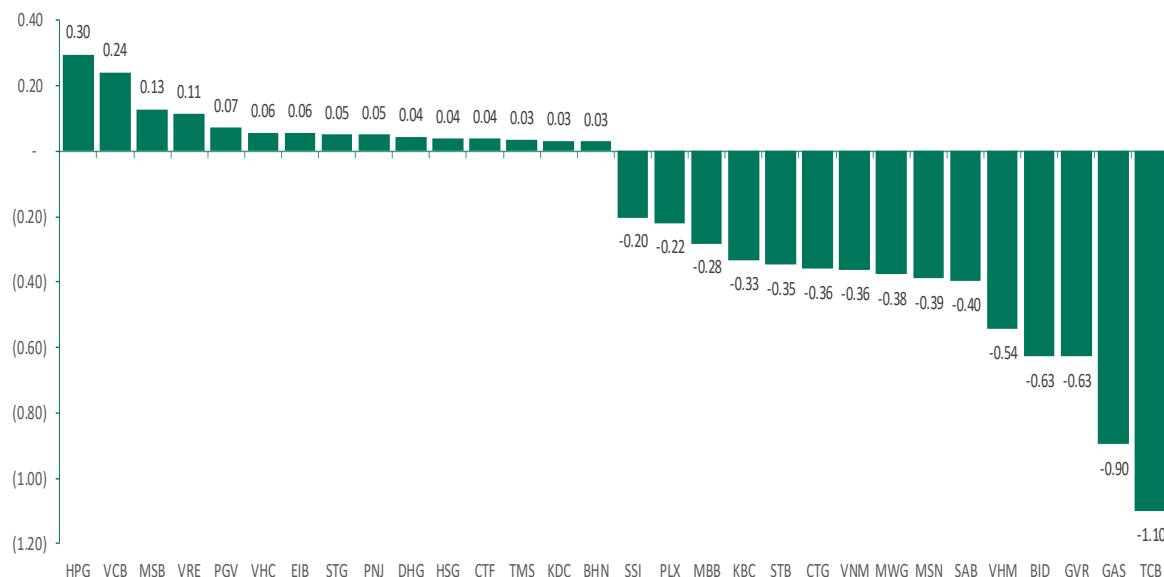
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	516,650	232,920	283,730
% KL toàn thị trường	1,03%	0,46%	
Giá trị	15,41 tỷ	5,97 tỷ	9,44 tỷ
% GT toàn thị trường	3,43%	1,33%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

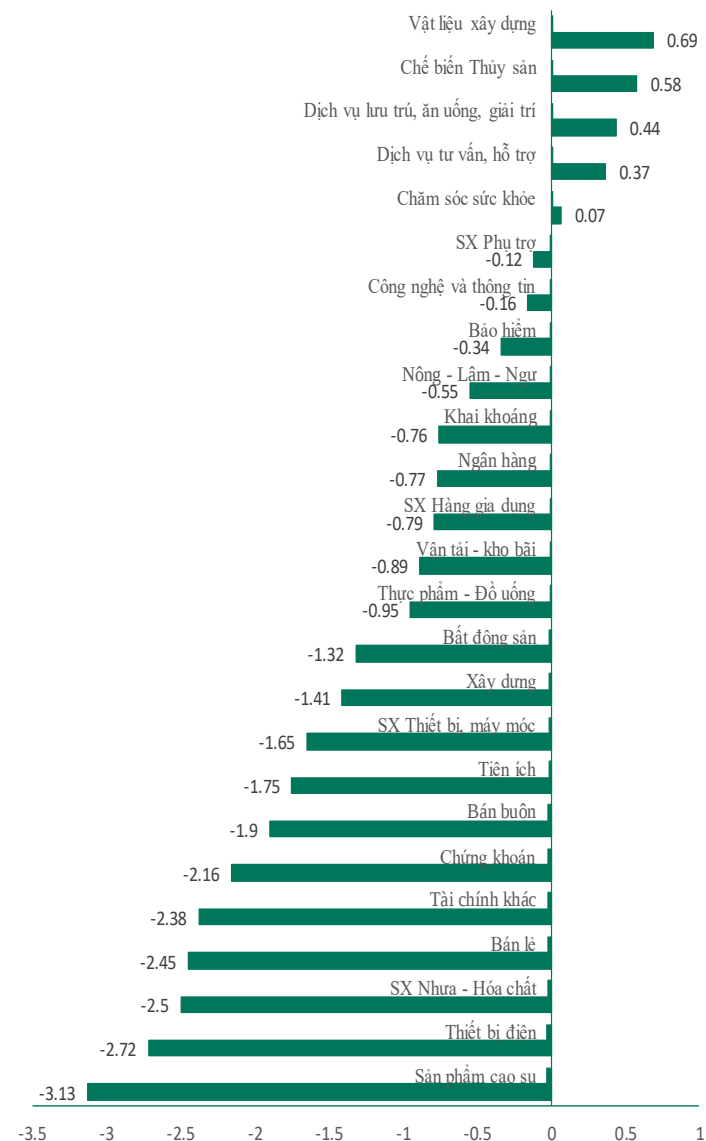
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	414,800	88,400	200 (0.23%)	15.19	3.08	5,821	418,354
2	BID	618,700	44,450	-500 (-1.11%)	14.22	2.16	3,125	224,851
3	VHM	1,318,400	50,000	-500 (-0.99%)	7.55	1.47	6,621	217,718
4	VIC	1,662,600	52,900	-100 (-0.19%)	22.35	1.49	2,367	201,757
5	GAS	281,200	98,100	-1,900 (-1.9%)	12.83	3.07	7,649	187,758
6	VNM	1,294,000	72,800	-700 (-0.95%)	20.04	4.64	3,632	152,149
7	CTG	1,512,400	29,100	-300 (-1.02%)	8.34	1.29	3,491	139,847
8	VPB	8,543,300	20,500	-100 (-0.49%)	7.54	1.33	2,718	137,621
9	HPG	13,607,900	20,650	200 (0.98%)	14.22	1.25	1,452	120,075
10	MSN	1,415,100	78,100	-1,100 (-1.39%)	31.10	3.04	2,511	111,193

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Ném đá dò đường - vừa đi vừa ném đá, nghe tiếng rơi mà đoán nông sâu để lựa chỗ đặt chân mà sang sông

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 11.41 điểm (- 1.07%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vật liệu xây dựng, chế biến thủy sản, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, chăm sóc sức khỏe... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được kìm hãm bởi các cổ phiếu như HPG, HSG, NKG, ACL, CMX, VHC, DSN, SGH, VNC, DCL, IMP, DHG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HPG tăng giá nhẹ sau chuỗi điều chỉnh:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là “Bullish Harami”;
- ✓ Khối lượng giao dịch thấp và nằm dưới mức trung bình 20 ngày;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo kênh giảm giá thiết lập từ 31/3/2023 (Đây cũng là sóng 4 của mẫu hình Sóng Elliott hình thành từ 16/11/2023);
- ✓ Hỗ trợ kênh giá này là 20 và kháng cự kênh giá này là 22;
- ✓ PTI của mẫu hình sóng là $71 > 35$ cho thấy xác suất sóng 5 có thể hình thành và vùng giá mục tiêu của sóng 5 là 25;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) NKG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình giao dịch là “Black Candle”;
- ✓ RSI(14) giao dịch tạo thành Failure Swing – Tín hiệu cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ Giá đang giao dịch trên vùng hỗ trợ theo mô hình sóng Elliott;
- ✓ Hỗ trợ giá của mô hình sóng 4 là vùng giá 15 (Điểm tối đa của hỗ trợ là 14);
- ✓ PTI = $84 > 35$ cho thấy xác suất sóng tang giá 5 đang hình thành;
- ✓ Mục tiêu sóng 5 là vùng giá 20;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(iii) VHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá đang nằm ở kháng cự động MA(50) – Một “Break out” sẽ xác nhận xu hướng tăng giá quay trở lại;
- ✓ Phân kỳ dương MACD và RSI(14) với đường giá cho thấy khả năng đảo chiều xu hướng giảm của cổ phiếu;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới cho thấy giá có thể thiết lập mốc cao mới theo sau;
- ✓ Giá xuất khẩu cả tra sang Mỹ và Châu Âu đang tăng trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 61%;

(2) Sản phẩm cao su, thiết bị điện, sản xuất nhựa hóa chất, bán lẻ, tài chính khác ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt DRC, SRC, GEX, RAL, SAM, CSV, DGC, DCM, DPM, GVR, COM, HAX, FRT, MWG, VGC ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DPM điều chỉnh giảm trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch “Bearish Engulfing”;
- ✓ ADX(14) đang giảm dần về dưới 25 cho thấy dấu hiệu đi ngang của cổ phiếu;
- ✓ Với mẫu hình sóng Elliott, giá đang ở mô hình sóng giảm giá số 5;
- ✓ Mục tiêu giá của mẫu hình này là giá 28;
- ✓ PTI = $21 < 35$ cho thấy sóng 5 có thể không đạt được mục tiêu giá như trên;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57% - Cổ phiếu thiên về tăng giá vào ngày mai;

(ii) GEX điều chỉnh giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền “Long Black Candle”;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ Trung bình khối lượng giảm đang tăng lên cho thấy áp lực bán đang gia tăng;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mẫu hình sóng giảm giá số 5 của lý thuyết Elliott với giá mục tiêu là 10;
- ✓ PTI = $69 > 35$ cho thấy xác suất đạt mục tiêu giá là cao;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(iii) DGC điều chỉnh giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền “Inverted Hammer”;
- ✓ Giá chạm kênh kháng cự là thiết lập từ 7/12/2022;
- ✓ Cổ phiếu vận động theo mô hình sóng 5 giảm giá của lý thuyết sóng Elliott với giá mục tiêu là 51;
- ✓ PTI = $74 > 35$ cho thấy xác suất đạt mục tiêu giá là cao;
- ✓ Cổ phiếu cũng đang ở điểm cuối của mẫu hình tam giác hình thành từ tháng 11/2022 trở lại đây. Do vậy, cách giao dịch là chờ điểm đột phá cuối của mô hình;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(3) Hầu hết các cổ phiếu bất động sản giảm sàn trong phiên hôm nay. Một vài điểm cần thận trọng đưa FOMO nhóm này:

- ✓ Các dự án bất động sản nếu được tháo gỡ pháp lý nhiều khả năng sẽ phải nộp thêm tiền thuế sử dụng đất bởi hầu hết khó khăn đều do quá trình chuyển đổi đất với thuế thấp hoặc xây dựng sai quy hoạch ban đầu. Do vậy, dù được tháo gỡ sẽ giúp doanh nghiệp có giấy phép xây dựng, bán hàng và vay ngân hàng nhưng nó vẫn không thể tạo ra mức lợi nhuận tương xứng với đà tăng giá cổ phiếu giai đoạn vừa qua.
- ✓ Lãi cho vay bất động sản vẫn ở mức cao, do vậy việc tăng thêm thuế đất khiến giá sản phẩm ở mức cao và việc bán hàng vẫn gặp khó khăn;
- ✓ Quá trình tháo gỡ pháp lý thường mất rất nhiều thời gian;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng không phải là mẫu hình kỹ thuật tích cực.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index có phiên giảm giá mạnh. Về lý thuyết, chỉ số vẫn nằm trong mẫu hình vai đầu vai đảo chiều ở đáy với hỗ trợ là đường viền cổ quanh khu vực 1047 (Mô hình lý thuyết thường có sự kiểm tra lại đường viền cổ). (ii) VN-Index vận động theo mẫu hình Bearish Garley – Trong lần gần nhất xuất hiện mẫu hình này là ngày 19/1/2023 chỉ số đã điều chỉnh giảm – Về mục tiêu giá mẫu hình này có mục tiêu giá 1,018 điểm. (iii) Mốc hỗ trợ 1,047 điểm là mốc hỗ trợ của mô hình V-Top. Như vậy, có thể thấy vùng giá 1,047 điểm sẽ là vùng hỗ trợ quan trọng ban đầu và vùng giá 1,018 điểm sẽ là hỗ trợ quan trọng thứ 2. Dù theo mô hình nào, có vẻ chúng ta cũng vẫn ở trong khung đi ngang 1,000 – 1,100 điểm. (iv) Thông tin chính phủ Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất trong năm 2023 theo chúng tôi cũng là thông tin hỗ trợ rất mạnh đối với thị trường. Với thông tin này, nhóm doanh nghiệp có doanh thu lớn sẽ hưởng lợi lớn bởi số thuế VAT chậm nộp và thép là một ngành sẽ có sự hỗ trợ rất lớn. Hầu hết cổ phiếu thép đang ở trong mô hình sóng 4 giảm giá và đã chạm hỗ trợ bởi vậy, chúng ta có thể kỳ vọng sóng 5 của nhóm này hình thành qua đó có thể giúp thị trường tạm dừng giảm giá và đi lên trở lại.

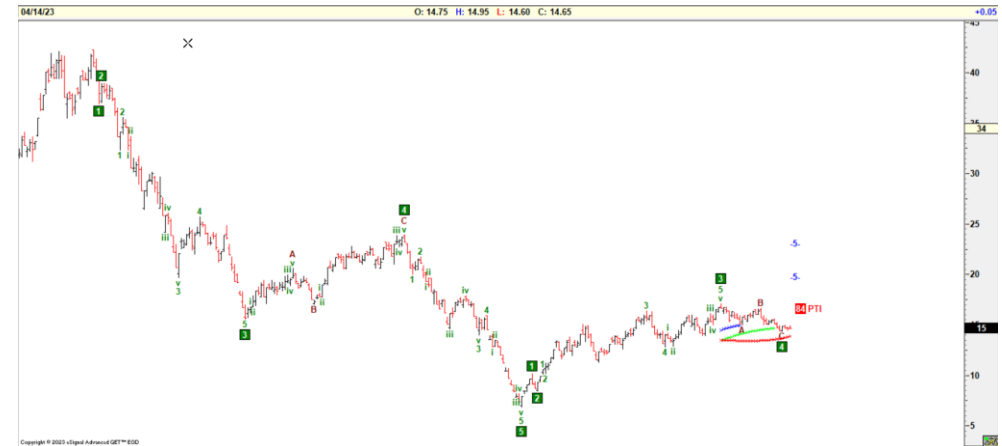
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 00 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 19 mã cho tín hiệu đi ngang. VHM, TCB, PLX, MWG, NVL...cho tín hiệu tiêu cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 64.28% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên ngày mai vào phiên giao dịch ngày đầu tuần. Hỗ trợ vùng 1,047 điểm và kháng cự là vùng 1,100 điểm.

Biểu đồ kỹ thuật chỉ số VN-Index



Biểu đồ sóng Elliot của NKG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	373.96	375.93	371.98	NO	377.9	385.8	389.74	397.64	366.06	362.12	354.22	350.28
HNXINDEX	208.45	209.04	207.85	NO	209.64	212.04	213.23	215.63	206.05	204.86	202.46	201.27
UPINDEX	78.92	79.04	78.81	NO	79.33	79.96	80.37	81	78.29	77.88	77.25	76.84
VN30	1067.2	1069.1	1065.3	NO	1076.1	1088.8	1097.7	1110.4	1054.5	1045.6	1032.9	1024
VNINDEX	1058.2	1060.8	1055.5	NO	1063.5	1074.1	1079.4	1090	1047.6	1042.3	1031.7	1026.4
VNXALL	1638.4	1643.2	1633.7	NO	1647.9	1666.9	1676.4	1695.4	1619.4	1609.9	1590.9	1581.5
VN30F1M	1067	1069	1065.1	NO	1070.9	1078.7	1082.6	1090.4	1059.2	1055.3	1047.5	1043.6
VN30F1Q	1061.6	1063.4	1059.9	NO	1065.1	1071.9	1075.4	1082.2	1054.8	1051.3	1044.5	1041
VN30F2M	1064.7	1066.6	1062.8	NO	1068.5	1076.1	1079.9	1087.5	1057.1	1053.3	1045.7	1041.9
VN30F2Q	1059.6	1061	1058.3	NO	1062.3	1067.7	1070.4	1075.8	1054.2	1051.5	1046.1	1043.4
BID	44.63	44.72	44.54	NO	44.82	45.18	45.37	45.73	44.27	44.08	43.72	43.53
BVH	48.18	48.28	48.09	NO	48.37	48.73	48.92	49.28	47.82	47.63	47.27	47.08
CTG	29.23	29.3	29.17	NO	29.37	29.63	29.77	30.03	28.97	28.83	28.57	28.43
FPT	79.67	79.7	79.63	YES	80.03	80.47	80.83	81.27	79.23	78.87	78.43	78.07
GAS	98.97	99.4	98.53	NO	99.83	101.57	102.43	104.17	97.23	96.37	94.63	93.77
GVR	15.55	15.67	15.42	NO	15.8	16.3	16.55	17.05	15.05	14.8	14.3	14.05
HDB	19.58	19.63	19.54	NO	19.67	19.83	19.92	20.08	19.42	19.33	19.17	19.08
HPG	20.67	20.67	20.66	YES	20.83	21.02	21.18	21.37	20.48	20.32	20.13	19.97
KDH	28.95	29.13	28.77	NO	29.4	30.2	30.65	31.45	28.15	27.7	26.9	26.45
MBB	18.43	18.5	18.37	NO	18.57	18.83	18.97	19.23	18.17	18.03	17.77	17.63
MSN	78.7	79	78.4	NO	79.3	80.5	81.1	82.3	77.5	76.9	75.7	75.1
MWG	40.47	40.7	40.23	NO	40.93	41.87	42.33	43.27	39.53	39.07	38.13	37.67
NVL	14.43	14.55	14.32	NO	14.72	15.23	15.52	16.03	13.92	13.63	13.12	12.83
PDR	13.6	13.7	13.5	NO	13.8	14.2	14.4	14.8	13.2	13	12.6	12.4
PLX	36.77	36.9	36.63	NO	37.03	37.57	37.83	38.37	36.23	35.97	35.43	35.17
POW	13.28	13.38	13.19	NO	13.47	13.83	14.02	14.38	12.92	12.73	12.37	12.18
SAB	168	168.5	167.5	NO	169	171	172	174	166	165	163	162
SSI	21.48	21.63	21.34	NO	21.77	22.33	22.62	23.18	20.92	20.63	20.07	19.78
STB	26.05	26.23	25.88	NO	26.4	27.1	27.45	28.15	25.35	25	24.3	23.95
TCB	29.4	29.65	29.15	NO	29.9	30.9	31.4	32.4	28.4	27.9	26.9	26.4
TPB	23.4	23.5	23.3	NO	23.6	24	24.2	24.6	23	22.8	22.4	22.2
VCB	88.57	88.65	88.48	YES	88.93	89.47	89.83	90.37	88.03	87.67	87.13	86.77
VHM	50.4	50.6	50.2	NO	51.1	52.2	52.9	54	49.3	48.6	47.5	46.8
VIB	21.02	21.13	20.91	NO	21.23	21.67	21.88	22.32	20.58	20.37	19.93	19.72
VIC	53.03	53.1	52.97	NO	53.37	53.83	54.17	54.63	52.57	52.23	51.77	51.43
VJC	98.9	99.1	98.7	NO	99.7	100.9	101.7	102.9	97.7	96.9	95.7	94.9
VNM	73.1	73.25	72.95	NO	73.4	74	74.3	74.9	72.5	72.2	71.6	71.3
VPB	20.52	20.53	20.51	YES	20.68	20.87	21.03	21.22	20.33	20.17	19.98	19.82
VRE	28.62	28.63	28.61	YES	28.78	28.97	29.13	29.32	28.43	28.27	28.08	27.92
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
LPB	17,307,100	8,489,370	204	0.34
LDG	15,635,000	7,757,830	202	-6.74
EIB	8,000,600	3,033,310	264	0.77
MSB	6,130,000	2,574,440	238	2.01
AMV	4,853,200	2,255,310	215.19	-2.27
JVC	4,127,500	1,130,710	365	0.29
PVX	3,275,700	572,510	572	-3.85
VIP	2,328,700	946,470	246.04	-6.85
DCS	1,978,100	411,330	481	0
ABS	1,701,300	667,230	255	-4.76
NBB	1,677,900	590,230	284.28	-6.47
CTF	1,651,100	594,230	278	5.26
ACM	1,414,600	245,120	577	16.67
PTB	1,365,000	472,620	289	3.3
BVB	1,307,800	256,810	509	1.9
MCG	1,304,000	130,490	999.31	-6.73
CMX	1,180,700	437,300	270	2.04
CDC	1,128,500	388,130	291	0
VHC	1,086,700	350,960	310	2.14
DPS	1,046,100	155,140	674	20
DRC	944,000	276,300	341.66	-3.93
ADS	939,200	417,770	225	-2.83
S99	842,100	158,850	530	4.44
PPI	841,300	140,900	597	0
KSH	742,000	85,490	868	0
GTT	606,900	30,910	1963.44	0
QNS	591,200	238,510	248	0
LIX	577,600	5,390	10,716	0.47
BKG	550,300	62,300	883	0.8
NXT	471,400	72,560	650	0
PVA	471,400	37,320	1,263	0
DSC	436,100	185,580	235	1.96
HSL	423,600	35,280	1,201	-1.34
CLG	410,100	32,540	1,260	-14.29
TDN	371,900	75,600	492	5.5
VAB	369,800	140,860	263	-1.32
TV2	364,700	121,450	300	0
AVF	353,700	62,980	562	0
NTB	324,200	44,320	732	-16.67
PSG	286,400	47,490	603	0

- Lưu ý: LPB, LDG, MSB... bùng nổ khối lượng giao dịch;

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
13-Apr	JVC	Mua	≤ 3.5	10% -20%	Cổ phiếu Break out nền giá với khối lượng cao/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao
13-Apr	AMV	Mua	≤ 4.6	10% -20%	Cổ phiếu Break out nền giá với khối lượng cao/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở MỞ MUA 02 cổ phiếu mới;

Dự báo về xu hướng

- Thị trường đã điều chỉnh giảm khi dòng bất động sản giảm mạnh. Với việc chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất trong năm 2023 thì các doanh nghiệp sản xuất có doanh thu lớn sẽ được hưởng lợi như thành thép, xuất khẩu thủy sản...
- Hỗ trợ ngắn hạn là 1,047 điểm khá quan trọng – Đây là vùng giá xác nhận mô hình V Top sẽ hình thành và cũng là kiểm tra lại kênh giá phá vỡ của mẫu hình vai đầu vai đảo chiều ở đây. Do vậy, thị trường cần giữ vững vùng hỗ trợ này. Tuy nhiên, ngay cả trường hợp xuống thấp hơn chúng ta cũng chỉ là một khu vực giao dịch đi ngang trong 11 tuần qua với hỗ trợ quanh 1,000 điểm.
- Chúng tôi thấy sự hỗ trợ đang xuất hiện tại dòng thép. Nếu nhóm này duy trì thị trường có thể sẽ sớm cân bằng trở lại. Nhà đầu tư cũng có thể cân nhắc xem xét giao dịch mua vào nếu nhóm này kết thúc sự điều chỉnh sóng 4.

Tin tức kinh tế, vĩ mô:

- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái vừa ký ban hành Nghị định 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất trong năm 2023.
- Vụ Chính sách thuế (Bộ Tài chính) đã có đề xuất về việc giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) của hàng hóa từ 10% xuống còn 8%. Thời hạn thực hiện dự kiến là từ ngày 1-7 đến hết năm 2023.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Sản lượng sản xuất ngành xi măng trong 3T đầu năm

SỐ THÁNG	SẢN LƯỢNG (TẤN)			TĂNG TRƯỞNG (% YoY)		
Thời gian báo cáo	TỔNG SẢN XUẤT	Sản xuất Xi măng	Sản xuất Clinker	(Tổng sản xuất)	%YoY (SX Xi măng)	%YoY (SX Clinker)
2023 03	11,175,853			-9.24%		
2023 02	8,377,864	4,844,916	3,532,948	7.56%	7.78%	7.26%
2023 01	7,866,527	3,942,545	3,923,982	-23.74%	-35.40%	-6.84%
2022 12	11,864,438	6,388,037	5,476,401	14.97%	-12.78%	82.80%
2022 11	9,762,312	6,326,813	3,435,499	-2.67%	-10.00%	14.51%
2022 10	9,491,685	6,316,188	3,175,497	3.96%	-3.71%	23.54%
2022 09	8,679,115	6,234,851	2,444,264	12.72%	17.46%	2.19%
2022 08	9,019,155	6,370,026	2,649,129	18.67%	17.35%	21.98%
2022 07	9,309,501	6,450,565	2,858,936	10.96%	-1.76%	56.75%
2022 06	9,691,567	6,655,003	3,036,564	-1.01%	-7.37%	16.55%
2022 05	10,467,730	7,272,438	3,195,292	1.30%	-2.13%	10.09%
2022 04	11,029,737	7,666,352	3,363,385	-1.43%	-2.42%	0.89%
2022 03	12,314,000	8,077,206	4,236,794	29.10%	11.21%	86.17%

LŨY KẾ	SẢN LƯỢNG (TẤN)			TĂNG TRƯỞNG (% YoY)		
Thời gian báo cáo	TỔNG SẢN XUẤT	Sản xuất Xi măng	Sản xuất Clinker	(Tổng sản xuất)	%YoY (SX Xi măng)	%YoY (SX Clinker)
2023 03	27,420,244			-9.86%		
2023 02	16,244,391	8,787,461	7,456,930	-10.27%	-17.08%	-0.66%
2023 01	7,866,527	3,942,545	3,923,982	-23.74%	-35.40%	-6.84%
2022 12	119,733,240	78,355,286	41,377,954	9.69%	-2.28%	42.80%
2022 11	107,868,801	71,967,249	35,901,552	9.14%	-1.22%	38.18%
2022 10	98,106,490	65,640,436	32,466,054	10.47%	-0.28%	41.27%
2022 09	88,614,805	59,324,248	29,290,557	11.22%	0.10%	43.51%
2022 08	79,935,690	53,089,397	26,846,293	11.06%	-1.61%	48.99%
2022 07	70,916,535	46,719,371	24,197,164	10.16%	-3.73%	52.69%
2022 06	61,607,034	40,268,806	21,338,228	10.04%	-4.04%	52.17%
2022 05	51,915,467	33,613,803	18,301,664	12.38%	-3.35%	60.30%
2022 04	41,447,737	26,341,365	15,106,372	15.57%	-3.69%	77.41%
2022 03	30,418,000	18,675,013	11,742,987	23.28%	-4.20%	126.64%

Sản lượng sản xuất của ngành thép trong 3T đầu năm

SỐ LIỆU TRONG THÁNG						
Thời gian báo cáo	Sắt, thép thô	%YoY_Tháng	Thép cán	%YoY_Tháng	Thép thanh, thép góc	%YoY_Tháng
2023 03	1,869.24	22.76%	1,458.40	8.15%	897.91	-14.58%
2023 02	1,712.64	8.02%	1,190.66	12.74%	658.51	-11.16%
2023 01	1,418.39	-3.51%	886.44	-27.28%	590.30	-21.91%
2022 12	1,613.57	-32.36%	847.59	-30.47%	724.93	-4.11%
2022 11	1,410.97	-36.89%	1,204.09	68.64%	571.61	-19.72%
2022 10	693.55	-69.48%	766.51	-4.66%	638.67	-2.86%
2022 09	800.06	-53.50%	806.02	19.68%	837.01	44.31%
2022 08	902.06	-60.57%	675.89	-0.90%	910.60	56.38%
2022 07	1,552.12	-21.01%	771.71	24.77%	830.90	34.67%
2022 06	1,802.05	-22.41%	654.95	-22.79%	670.24	-16.71%
2022 05	2,383.18	3.35%	919.87	0.70%	907.74	-3.71%
2022 04	2,301.90	2.76%	924.83	10.96%	920.72	2.44%
2022 03	1,522.66	-34.75%	1,348.62	81.25%	1,051.20	30.09%

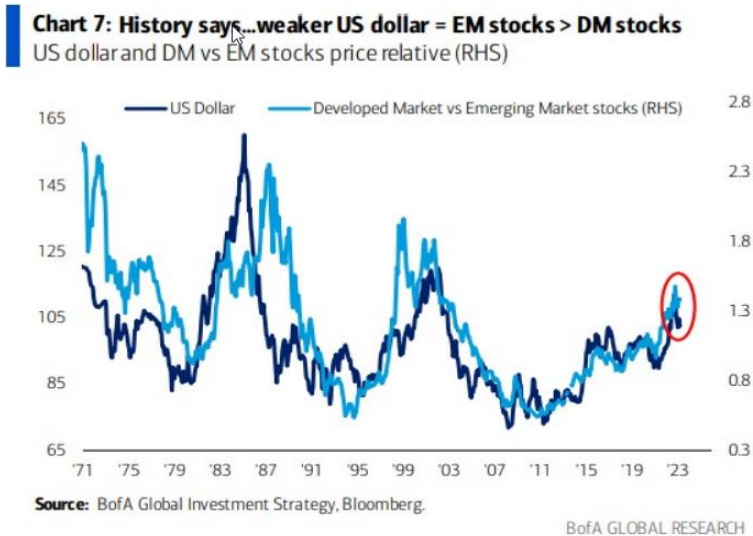
LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM						
Thời gian báo cáo	Sắt, thép thô	%YoY_Lũy kế	Thép cán	%YoY_Lũy kế	Thép thanh, thép góc	%YoY_Lũy kế
2023 03	5,000.27	9.22%	3,535.50	-2.43%	2,146.73	-15.76%
2023 02	3,131.03	2.47%	2,077.10	-8.70%	1,248.81	-16.59%
2023 01	1,418.39	-3.51%	886.44	-27.28%	590.30	-21.91%
2022 12	18,037.67	-31.03%	11,195.16	19.35%	9,560.82	-2.97%
2022 11	16,424.09	-30.90%	10,347.57	22.13%	8,835.88	-1.67%
2022 10	15,013.12	-30.28%	9,143.48	21.59%	8,264.28	1.65%
2022 09	14,319.57	-25.66%	8,376.97	23.02%	7,625.61	3.97%
2022 08	13,519.51	-22.92%	7,570.95	24.64%	6,788.59	10.51%
2022 07	12,617.45	-17.28%	6,895.06	27.87%	5,878.00	5.70%
2022 06	11,065.33	-16.72%	6,123.35	28.27%	5,047.09	2.09%
2022 05	9,263.28	-15.52%	5,468.40	39.31%	4,376.85	5.75%
2022 04	6,880.10	-20.54%	4,548.53	51.02%	3,469.12	8.53%
2022 03	4,578.20	-28.68%	3,623.70	66.35%	2,548.40	10.92%

TTCK MỸ: Mẫu hình giao dịch của S&P 500 chưa xác nhận xu hướng

S&P 500 vẫn chưa rõ ràng dù có ngày giao dịch tốt



Đồng đô la yếu sẽ khiến cổ phiếu thị trường mới nổi giao dịch tốt hơn ?

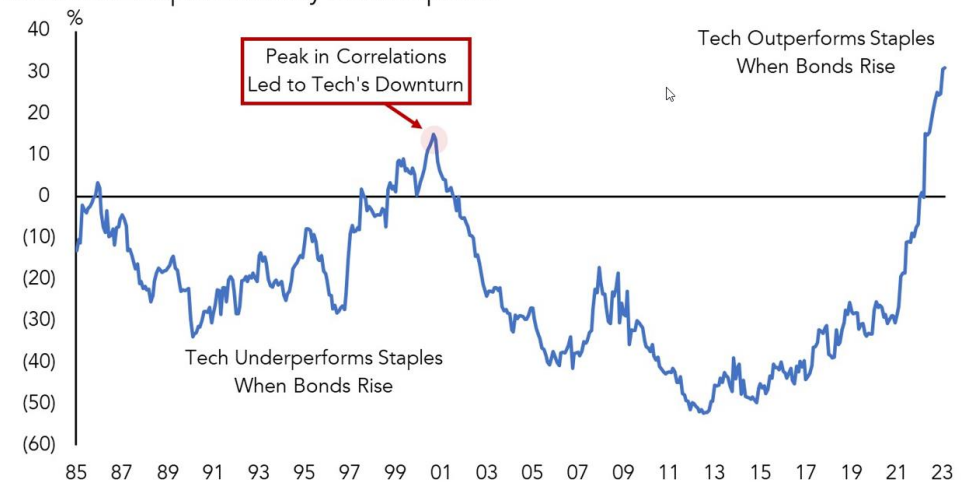


Trong thời kỳ suy thoái, các cổ phiếu chất lượng cao, rủi ro thấp và vốn hóa lớn sẽ giao dịch tốt hơn ?



Giao dịch thị trường giống năm 1998 với bong bóng cổ phiếu công nghệ

Correlation Between Monthly Returns of 10-Year Treasuries and Technology Minus Consumer Staples Monthly Return Spread



Kết luận: Dự báo tới nay các chỉ số sẽ giao dịch giảm điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769